

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2017/HSST
Ngày 18-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn

2. Ông Từ Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 202/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2017/HSST-QĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm N, xã Hưng T, huyện HN, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị K, sinh năm 1973; bị cáo có 05 em ruột, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 30/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Min, tỉnh Đăk Nông xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2012; ngày 27/5/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành hình phạt tù xong ngày 27/6/2015; ngày 29/01/2016 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2016; bị bắt tạm giam ngày 15/4/2017, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Trương Thị P, sinh năm 1978; địa chỉ: khu phố N, phường D, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Danh P, sinh năm 1968; địa chỉ: khu phố N, phường D, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956; địa chỉ: khu phố N, phường D, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Công D, sinh năm 1958; địa chỉ: khu phố N, phường D, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 15/04/2017, Nguyễn Văn N đi đến cửa hàng mỹ phẩm Thu Phương tại khu phố N, phường D, thị xã DA, tỉnh Bình Dương do chị Trương Thị P làm chủ để mua đồ. Lúc này, N thấy chị P bỏ tiền vào túi xách màu hồng và để túi xách trong tủ kiếng của quầy bán hàng. Muốn lấy trộm nhưng do có người khác đang mua hàng nên N đi về phòng trọ của mình. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày, N quay lại cửa hàng mỹ phẩm Thu Phương, nhìn vào bên trong thấy không có người, túi xách màu hồng vẫn đang để trong tủ kiếng nên N đi vào lấy túi xách của chị P kẹp vào bên nách trái rồi đi ra ngoài. Khi N vừa bước ra khỏi cửa hàng mỹ phẩm Thu Phương thì chị P đang ở phía nhà bếp phát hiện truy hô. N bỏ chạy thì bị quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ.

Vật chứng trong vụ án:

01 túi xách màu hồng, bên trong có:

+ Số tiền 2.511.000 đồng;

+ 16 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng = 320.000 đồng;

+ 07 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng = 350.000 đồng;

+ 03 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng = 300.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt có trị giá 3.481.000 đồng.

Cáo trạng số 208/QĐ – KSĐT ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Văn N về “Tội trộm cắp tài sản” theo Điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại Trương Thị P. Người bị hại Trương Thị P không yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

Đối với 01 túi xách màu hồng hiện không còn giá trị sử dụng nên chị P không có yêu cầu xử lý nên không tiến hành định giá tài sản.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 15 giờ 10 phút 15/4/2017 ngày, tại cửa hàng mỹ phẩm Thu Phương, khu phố N, phường D, thị xã DA, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn N đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm túi xách màu hồng của chị Trương Thị P để trong tủ kiếng, sau đó N kẹp vào bên nách trái rồi đi ra ngoài. Khi N vừa bước ra khỏi cửa hàng thì bị phát hiện bắt giữ.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và những người làm chứng tại cơ quan điều tra đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Nguyễn Văn N lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại là nguy hiểm cho xã hội. Ngày 30/9/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đắc Min, tỉnh Đắc Nông xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 58/2008/HSST; ngày 27/5/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 76/2015/HSST và ngày 29/01/2016, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 47/2016/HSST, chấp hành xong ngày 12/7/2016, chưa được xóa án tích nay bị cáo tiếp tục phạm tội mới do cố ý, thuộc tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 208/QĐ– KSĐT ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về “Tội trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo Điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi ngay nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử phạt về các tội cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản.

Xét, về mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Văn N là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 túi xách màu hồng hiện không còn giá trị sử dụng, chị P không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 138; Điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2017.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- THA hình sự (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương